TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2022/DS-ST
Ngày: 19-01-2022
V/v: " Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy
2. Bà Bùi Thị Bích Thủy

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2021 về: "*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST- DS ngày 31 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T ;Sinh năm: 1960

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; Có mặt.

2. *Bị đơn*:

2.1. Anh Đặng Văn S; Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn K, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; Có mặt.

2.2. Anh Bùi Đức T; Sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2021, nguyên đơn và Nguyễn Thị T trình bày:

Trước đây, do anh Đặng Văn S có mâu thuẫn với con trai bà là Lê Văn D nên tối ngày 25/8/2021, giữa anh S và anh Dương có sảy ra cãi cọ, chửi bới nhau tại cổng nhà bà. Khi bà ra can ngăn thì bị anh Bùi Đức T (là em họ của anh S) dùng cán cuốc đánh vào chân bà còn anh S thì xô bà ngã ra đất. Sau khi bị anh S và anh T hành hung gây

thương tích cho bà khiến bà phải nhập viện và điều trị tai Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thành thời gian 07 ngày. Bà đã báo cáo sự việc lên công an xã Thành Trực và tại buổi làm việc ngày 24/9/2021, anh T và anh S đã thừa nhận hành vi của mình là sai, đã xin lỗi bà nhưng không bồi thường cho bà bất cứ khoản tiền nào. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc anh T và anh S phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bà các khoản như sau:

1. Tiền thuê xe đi cấp cứu và tiền thuê xe khi xuất viện, mỗi lần là 200.000 đồng, hai lần là 400.000 đồng.

2. Tiền thu nhập bị mất trong 7 ngày nằm viện (Từ ngày 25/8/2021 đến ngày 31/8/2021) mỗi ngày là 150.000 đồng. Khoản này bằng 150.000 đồng x 7 = 1.050.000 đồng

3. Tiền công người chăm sóc trong 7 ngày nằm viện, mỗi ngày 150.000đ. Khoản này bằng 150.000 đồng x 7 = 1.050.000 đồng.

4. Tiền viện phí là 2.269.000 đồng (Có bảng kê kèm theo);

5. Tiền thuốc theo chỉ định của bác sỹ hết: 2.830.000 đồng.

6. Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe sau khi ra viện là 2.000.000 đồng.

7. Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 5 tháng lương cơ sở, khoản này bằng 1.490.000 đồng x 5 = 7.450.000 đồng.

Tổng số tiền bà yêu cầu anh T và anh S phải liên đới bồi thường là: 17.049.000đ (Mười bảy triệu không trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Tại bản tự khai bổ sung ngày 19/11/2021và tại phiên tòa: Bà T đề nghị bổ sung và tăng mức bồi thường, cụ thể bà T yêu cầu anh T và anh S phải liên đới bồi thường cho bà các khoản sau:

1. Tiền thuê xe đi cấp cứu và tiền thuê xe khi xuất viện, mỗi lần là 200.000 đồng. Hai lần là 400.000 đồng.

2. Tiền thu nhập bị mất trong 7 ngày nằm viện (Từ ngày 25/8/2021 đến ngày 31/8/2021) mỗi ngày là 200.000 đồng. Khoản này bằng 200.000 đồng x 7 = 1.400.000 đồng.

3. Tiền công người chăm sóc trong 7 ngày nằm viện, mỗi ngày 200.000 đồng. Khoản này bằng 200.000 đồng x 7 = 1.400.000 đồng.

4. Tiền viện phí là 2.269.000 đồng (Có bảng kê kèm theo);

5. Tiền thuốc theo chỉ định của bác sỹ hết: 2.830.000 đồng

6. Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe sau khi ra viện là 5.000.000 đồng

7. Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 5 tháng lương cơ sở, khoản này bằng 1.490.000 đồng x 5 = 7.450.000 đồng.

Tổng số tiền bà yêu cầu anh T và anh S phải liên đới bồi thường cho bà là: 20.749.000 đ (Hai mươi triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Trong các bản tự khai và tại phiên tòa, anh Đặng Văn S trình bày: Giữa anh và anh D (con trai bà T) có mâu thuẫn với nhau từ trước. Tối 25/8/2021, anh đi qua cổng nhà bà T thì gặp anh D nên anh dừng lại để nói chuyện, khi đó bà T cũng có mặt. Sau đó, giữa hai bên sảy ra chửi bới, cãi cọ với nhau. Anh S thừa nhận mình có hành vi gây gỗ với gia đình bà T nên đã nhận sai và xin lỗi bà T. Tuy nhiên, anh không thừa nhận đã hành hung đối với bà T nên không đồng ý mức bồi thường mà bà T yêu cầu. Anh chỉ đồng ý hỗ trợ tiền thuốc cho bà T số tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh Bùi Đức T trình bày: Anh và anh S là anh em họ. Tối 25/8/2021, anh lên nhà anh S đi chơi thì chứng kiến việc anh S và gia đình bà T đang sảy ra cãi cọ với nhau. Anh sợ người nhà bà T sẽ đánh anh S nên anh cầm theo một cái cuốc để giải vây cho anh S. Khi đến nơi, anh chỉ dùng cây cuốc đập vào cánh cửa nhà bà T chứ không đánh vào người bà T. Trước đây tại công an xã Thành Trực anh có viết bản cam kết có nội dung dùng cuốc đập vào chân bà T là do lúc đó anh muốn giải quyết cho xong việc nên mới viết như vậy. Do đó, anh cũng không đồng ý với mức bồi thường mà bà T yêu cầu. Anh chỉ đồng ý hỗ trợ cho bà T tiền thuốc men tối đa là 4.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu Công an xã T cung cấp toàn bộ hồ sơ vụ việc làm căn cứ giải quyết vụ án, tuy nhiên Công an xã T chỉ cung cấp được lời khai của bà T, anh S và anh T. Ngoài ra, theo biên bản xác minh mà Tòa án tiến hành thu thập tại Công an xã Thành Trực thì Công an xã Thành Trực không ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Đặng Văn S và Bùi Đức T về hành vi gây thương tích cho bà T vì không có đủ căn cứ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

-Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

-Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 584, 585, 587 và 598 Bộ luật sân sự, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, cụ thể như sau: Tiền thuê xe đi cấp cứu và tiền thuê xe khi xuất viện, mỗi lần là 200.000 đồng, hai lần là 400.000 đồng; Tiền thu nhập bị mất trong 7 ngày nằm viện, mỗi ngày là 200.000 đồng, khoản này bằng 1.400.000 đồng; Tiền công người chăm sóc trong 7 ngày nằm viện, mỗi ngày là 200.000 đồng, khoản này bằng 1.400.000 đồng; Tiền viện phí hết 2.269.000 đồng nhưng bảo hiểm y tế đã chi trả 1.815.000 đồng, nên đại diện VKS chỉ đề nghị chấp nhận

số tiền bà T phải trả là 454.000 đồng; Tiền thuốc theo chỉ định của bác sỹ là 2.830.000 đồng, tuy nhiên do có đơn thuốc do bà T cung cấp vào tháng 10/2021 nên đại diện viện kiểm sát chỉ đề nghị chấp nhận số tiền thuốc theo chỉ định là 1.500.000 đồng; Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe sau khi ra viện 2.000.000 đồng; Tiền tổn thất về tinh thần là 2 tháng lương cơ sở, khoản này bằng 2.980.000 đồng. Tổng số tiền đại diện VKS đề nghị HĐXX chấp nhận là 10.134.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Bà Nguyễn Thị T yêu cầu anh Đặng Văn S và anh Bùi Đức T bồi thường thiệt hại về sức khỏe do hành vi gây thương tích của anh S và anh T gây ra cho mình. Đây là quan hệ tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 6 Điều 26 BLTTDS.

[1.2]. Quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự không thống nhất được mức bồi thường thiệt hại nên Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự và đối chất theo quy định tại Điều 98, Điều 100 BLTTDS và Yêu cầu Công an xã Thành Trực cung cấp bản sao hồ sơ vụ việc theo quy định tại Điều 106 BLTTDS. Đây là những biện pháp thu thập chứng cứ do Tòa án tiến hành nên căn cứ khoản 2 Điều 21 BLTTDS, Điều 27 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016, TAND huyện Thạch Thành thông báo cho VKSND huyện Thạch Thành biết để thực hiện chức năng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Theo hồ sơ mà Công an xã Thành Trực cung cấp và biên bản xác minh mà Tòa án tiến hành thu thập thì Công an xã Thành Trực không ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh S và anh T vì không có đủ căn cứ xác định việc anh S và anh T gây thương tích cho bà T. Quá trình giải quyết tại Tòa án, bản thân anh S và anh T cũng không thừa nhận là gây thương tích cho bà T nên không đồng ý bồi thường. Tuy nhiên, tại bản cam kết ngày 24/9/2021 (bút lục số 69, 70) anh T thừa nhận có hành vi dùng cán cuốc đánh vào chân bà T, anh S cũng thừa nhận là có hành vi gây gỗ với bà T. Cả anh S và anh T đều nhận thức hành vi của mình là sai, là không chuẩn mực nên đã xin lỗi bà hứa sẽ không tái phạm hành vi như trên. Theo bản sao Hồ sơ bệnh án của Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thành thì bà T nhập viện lúc 22h20 phút, ngày 25/8/2021. Kết quả khám bệnh xác định bà T bị đa chấn thương gồm chấn thương sọ não, vùng cổ chân phải có vết sưng nề, bầm tím kích thước (4x6)cm, bàn tay phải có vết thương cong, dài 2cm….Như vậy, theo bệnh án thì thời gian bà T nhập viện phù hợp với thời gian sảy

ra sự việc trước đó, các viết thương của bà T cũng phù hợp với lời khai của bà T và phù hợp với lời khai của anh T và anh S. Do đó, có đủ căn cứ xác định vết thương của bà T là anh T và anh S gây ra.

[3]. Về mức bồi thường thiệt hại: Anh S chỉ đồng ý hỗ trợ cho bà T số tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, còn anh T chỉ đồng ý bồi thường cho bà T số tiền tối đa là 4.000.000 đồng. Trong khi đó, bà T yêu cầu anh S và anh T phải bồi thường số tiền là 20.749.000đ như đã nêu trên. Theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự thì các khoản mà bà Nguyễn Thị T yêu cầu là có cơ sở. Tuy nhiên, qua xem xét hồ sơ vụ án và hoàn cảnh thực tế thì việc bà Nguyễn Thị T yêu cầu anh T và anh S phải bồi thường tổng số tiền 20.749.000 đồng là cao so với thiệt hại mà bà T phải chịu. Do đó, HĐXX chỉ chấp nhận yêu cầu của bà T các khoản sau:

1.Tiền thuê xe đi cấp cứu là 200.000 đồng và tiền xe đi về là 200.000 đồng, hai lần là 400.000 đồng. Đây là số tiền phù hợp với giá thị trường cũng như đoạn đường từ nhà bà T đến bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thành.

2. Tiền thuốc theo chỉ định của bác sỹ là 2.830.000 đồng. Tuy có một số đơn thuốc thể hiện ngày mua thuốc vào tháng 10/2021, tuy nhiên các loại thuốc bà T mua phù hợp với chỉ định của bác sỹ và cần thiết điều trị ảnh hưởng của thương tích, do đó đây là chi phí hợp lý, nên được chấp nhận.

3. Tiền thu nhập bị mất trong 07 ngày nằm viện là 200.000 đồng/1 ngày, khoản này bằng 7 x 200.000 đồng = 1.400.000 đồng và tiền công người chăm sóc trong 7 ngày nằm viện là 200.000 đồng/1 ngày, khoản này bằng 7 x 200.000 đồng = 1.400.000 đồng. Đây là thu nhập trung bình của địa phương nên yêu cầu này được chấp nhận.

*Đối với các yêu cầu khác gồm:

1. Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe sau khi ra viện bà T yêu cầu bồi thường 5.000.000đ. Theo chỉ định của bác sỹ trong hồ sơ bệnh án thì chế độ sau khi ra viện chỉ cần nghỉ ngơi tại nhà, tăng cường dinh dưỡng và vận động nhẹ nhàng. Do đó, bà T yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000đ xét thấy là không phù hợp. HĐXX chỉ chấp nhận cho bà T số tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe sau khi ra viện là 2.000.000đ.

2. Tiền viện phí bà T yêu cầu bồi thường là 2.269.000đ. Tuy nhiên bà T chỉ phải nộp 454.000đ còn lại 1.815.000đ do bảo hiểm y tế chi trả, do đó HĐXX chỉ chấp nhận cho bà T số tiền là 454.000đ.

3. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần bà T yêu cầu là 5 tháng lương cơ sở nhưng vết thương của bà T không để lại di chứng, tình trạng của bà T khi ra viện cũng đã ổn định nên bà T yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần với mức 5 tháng lương cơ sở là cao. HĐXX chỉ chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà T là 2 tháng lương cơ sở, khoản này bằng 2 x 1.490.000 đồng = 2.980.000 đồng.

* Như vậy, tổng số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà T được chấp nhận là 11.464.000đ (Mười một triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

[4]. Do anh T và anh S đều có lỗi trong việc gây ra thiệt hại về sức khỏe cho bà T nên anh S và anh T phải liên đới bồi thường cho bà T số tiền 11.464.000 đồng, mỗi người phải bồi thường cho bà T số tiền là 5.732.000 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bà T được chấp nhận nên buộc anh T và anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Mỗi người phải chịu án phí DSST là 300.000đ. Bà T không phải chịu án phí DSST đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 585, 586, 587 và 590 Bộ luật dân sự; điểm d Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Buộc anh Đặng Văn S và anh Bùi Đức T phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị T tổng số tiền là 11.464.000đ (Mười một triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng), trong đó anh T và anh S mỗi người phải bồi thường cho bà T số tiền là 5.732.000đ (Năm triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Khoản tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe được thi hành ngay, mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Từ khi bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án khoản tiền bồi thường, hàng tháng anh S và anh T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Anh Đặng Văn S và anh Bùi Đức T, mỗi người phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST. Bà Trước không phải chịu án phí DSST với phần yêu cầu của bồi thường thiệt hại mà không được Tòa án chấp nhận.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bà Nguyễn Thị T, anh Đặng Văn S và anh Bùi Đức T. Bà T, anh S, anh T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Bùi Thị Bích Thủy **Nguyễn Thị Thanh Thủy** **Bùi Văn Hải**